

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Số: 04 /2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Krông Năng, ngày 04 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số
hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 – 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 – 2020

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của UBND huyện Krông Năng về việc đề nghị thông qua Đề án thông qua quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 – 2020; Báo cáo thẩm tra số 05, 12/BC-BKTXH ngày 22/7/2016 của Ban kinh tế xã hội HĐND huyện và kiến Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 – 2020 với các nội dung sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án: Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện 11/11 xã và định mức hỗ trợ theo phân loại xã tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 và Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban Dân tộc cụ thể như sau:

a. Khu vực I gồm các xã: Ea Tân; Ea Tóh; Phú Lộc; Phú Xuân.

b. Khu vực II gồm các xã: Đliê Ya; Ea Hồ; Ea Tam; Tam Giang.

c. Khu vực III gồm các xã: Ea Dăh; Cư Klông; Ea Púk.

Riêng thôn đặc biệt khó khăn trong xã khu vực I, II được hỗ trợ như xã khu vực III.

2. Đối tượng hỗ trợ của Đề án: Nguồn vốn ngân sách huyện chỉ hỗ trợ trực tiếp vào một số công trình, hạng mục công trình thuộc hạ tầng thiết yếu nhất nhằm phục vụ sản xuất và đời sống văn hóa tinh thần cho người dân khu vực nông thôn thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới để cùng với nguồn ngân sách cấp xã, vận động nhân dân và huy động các nguồn lực khác cùng tham gia. Các công trình, hạng mục công trình còn lại sử dụng vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đang và sẽ triển khai thực hiện trên địa bàn khu vực nông thôn và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện.

a. Giao thông (Tiêu chí số 02): Chỉ hỗ trợ đối với các loại đường:

- Đường giao thông ngõ, xóm.

- Đường trục chính nội đồng.

b. Thủy lợi: (Tiêu chí số 3): Chỉ hỗ trợ đối với kênh mương nội đồng do xã quản lý.

c. Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 06):

- Hỗ trợ đối với nhà Văn hóa – Khu thể thao xã.

- Hỗ trợ đối với nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn, buôn.

II. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Vốn ngân sách cấp huyện: Nguồn ngân sách huyện hàng năm bố trí ít nhất 1% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện tương đương 6 tỷ đồng để hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện Đề án.

2. Vốn ngân sách cấp xã, huy động nhân dân và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: UBND các xã xây dựng, ban hành cơ chế hỗ trợ và huy động thêm các nguồn lực khác để đảm bảo đối ứng nhằm thực hiện Đề án và đối ứng khi được bố trí đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện.

III. MỨC HỖ TRỢ, NGUYÊN TẮC VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN TRONG HỖ TRỢ:

1. Mức hỗ trợ:

1.1. Đối với đường giao thông: (thuộc Tiêu chí số 02):

a. Hạng mục đường giao thông ngõ, xóm:

Đường giao thông cấp C (tùy thuộc vào lưu lượng xe thiết kế Nn): Nền đường rộng tối thiểu 4m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 3m); Mặt đường rộng tối thiểu 3m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 2m), kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1cm x 2cm mác 200 dày 14cm, móng cấp phối đá dăm dày 10cm.

- Đối với các xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xi măng của công trình. Nhân công và vật liệu còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với các xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xi măng, cát của công trình. Nhân công và vật liệu còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với xã vùng III; Thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II và xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 95% giá trị của công trình; 5% còn lại do ngân sách xã và huy động hợp pháp khác. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

b. Hạng mục đường giao thông trục chính nội đồng:

Đường giao thông cấp C (tùy thuộc vào lưu lượng xe thiết kế Nn); Nền đường rộng tối thiểu 4m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 3m); Mặt đường rộng tối thiểu 3m (trường hợp địa hình khó khăn thì rộng tối thiểu 2m), kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1cm x 2cm mác 200 dày 14cm, móng cấp phối đá dăm dày 10cm hoặc cứng hóa.

- Đối với các xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 40% giá trị của công trình; 60% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với các xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị của công trình; 50% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với xã vùng III; Thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II và xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 95% giá trị của công trình; 5% còn lại do ngân sách xã và huy động hợp pháp khác. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

1.2. Đối với thủy lợi (Tiêu chí số 3)

Hạng mục kênh mương nội đồng: Ngoài sự hỗ trợ theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh thì ngân sách huyện hỗ trợ kênh mương nội đồng do xã quản lý theo phân cấp tại Quyết định số 38/QĐ-UBND của UBND tỉnh với quy mô tưới cho cánh đồng nhỏ hơn 30ha.

- Đối với xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị sắt thép của công trình; Vật tư còn lại và nhân công ngân sách xã và nhân dân tự thực hiện. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 70% giá trị sắt thép của công trình; Vật tư còn lại và nhân công ngân sách xã và nhân dân tự thực hiện. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

- Đối với xã vùng III: Đã được hỗ trợ 100% giá trị công trình tại Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh nên trong phạm vi Đề án này không thuộc diện hỗ trợ từ ngân sách huyện. Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện.

1.3. Đối với trung tâm văn hóa và khu thể thao: (thuộc Tiêu chí số 06):

a. Hạng mục nhà văn hóa – Khu thể thao xã:

- Nhà văn hóa – Khu thể thao xã có thể tập trung thành một công trình hoặc phân tán theo chức năng văn hóa và thể thao riêng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt nhưng tổng diện tích không quá 800m² cho cả 02 chức năng văn hóa và thể thao đối với công trình xây dựng mới. Quy mô Nhà văn hóa chung với khu thể thao đơn giản từ 150-200 chỗ ngồi; công trình cấp III, 01 tầng.

- Đối với sân thể thao ngoài trời: Sân đắp đất cấp phối san gạt phẳng, đảm bảo đạt hệ số $k=0,95$, có độ dốc 1% sang hai bên, xung quanh có rãnh tiêu và thoát nước Diện tích sân không quá 4.000 m².

+ Đối với xã vùng I: Ngân sách huyện, xã hỗ trợ đối ứng 50% (Trong đó: Ngân sách huyện 60%; Ngân sách xã 40% trong tổng số 50% giá trị công trình để đối ứng với ngân sách tỉnh). Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% giá trị công trình (Theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh). Giải phóng mặt bằng (nếu có) UBND xã và người dân tự thực hiện

+ Đối với xã vùng II: Ngân sách huyện, xã tham gia hỗ trợ đối ứng 30% (Trong đó: Ngân sách huyện 70%; Ngân sách xã 30% trong tổng số 30% giá trị công trình để đối ứng với ngân sách tỉnh). Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% giá trị công trình (Theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh). Giải phóng mặt bằng (nếu có) UBND xã và người dân tự thực hiện.

+ Đối với xã vùng III: Ngân sách huyện, xã hỗ trợ tham gia đối ứng 10%. (Trong đó: Ngân sách huyện 50%; Ngân sách xã 50% trong tổng số 10% giá trị công trình để đối ứng với ngân sách tỉnh); Giải phóng mặt bằng (nếu có) UBND xã và người dân tự thực hiện. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 90% giá trị công trình (Theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

b. Hạng mục nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn, buôn:

- Nhà văn hóa - thể thao thôn, buôn có thể tập trung thành một công trình hoặc phân tán theo chức năng văn hóa và thể thao riêng theo quy hoạch xây dựng nông thôn được duyệt. Diện tích đất khu nhà văn hóa thôn từ 300m² trở lên. Quy mô Nhà văn hóa từ 80 chỗ ngồi trở lên, công trình cấp IV.

- Đối với Sân thể thao ngoài trời: Sân đắp đất cấp phối san gạt phẳng, đảm bảo đạt hệ số $k=0,95$, có độ dốc 1% sang hai bên, xung quanh có rãnh tiêu và thoát nước Diện tích sân trên 1.500 m².

+ Đối với xã vùng I: Ngân sách huyện hỗ trợ 20% giá trị công trình; 80% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng cộng đồng thôn, buôn tổ chức huy động tự thực hiện.

+ Đối với xã vùng II: Ngân sách huyện hỗ trợ 40% giá trị công trình; 60% còn lại do ngân sách xã và huy động đóng góp. Giải phóng mặt bằng cộng đồng thôn, buôn tổ chức huy động tự thực hiện.

+ Đối với xã vùng III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng I và vùng II: 100% giá trị công trình ngân sách hỗ trợ thông qua lồng ghép nguồn vốn từ chương trình giảm nghèo bền vững hàng năm để thực hiện. Giải phóng mặt bằng cộng đồng thôn, buôn tổ chức huy động tự thực hiện.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Để được hỗ trợ thì các công trình, hạng mục công trình nêu trên phải nằm trong Quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo trong suốt giai đoạn 2016 - 2020, tất cả các xã trên địa bàn huyện đều được hỗ trợ từ nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình.

- Đối với việc hỗ trợ xi măng, cát cho làm đường giao thông ngõ, xóm; đường trục chính nội đồng; Kênh mương trục chính nội đồng tại các xã vùng I và xã vùng II thì phải có đăng ký kế hoạch và cam kết thực hiện của UBND cấp xã.

3. Thứ tự ưu tiên trong hỗ trợ:

- Thứ nhất: Đường giao thông ngõ, xóm.
- Thứ hai: Kênh mương nội đồng do xã quản lý.
- Thứ ba: Nhà văn hóa – khu thể thao xã, thôn, buôn.
- Thứ tư: Đường giao thông trục chính nội đồng.

Riêng đối với cơ sở giết mổ gia súc tập trung, điểm thu gom tập kết rác, xe vận chuyển rác ngân sách tỉnh đã bố trí hỗ trợ theo Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Trên địa bàn xã phải thực hiện cơ bản hoàn thành ưu tiên thứ nhất sau đó mới được hỗ trợ thực hiện nội dung thứ hai, thứ ba nêu trên trừ trường hợp xã xin đăng ký và có khả năng đạt chuẩn trong năm kế hoạch.

Nếu Trung ương, tỉnh có chỉ đạo khác về thứ tự so với thứ tự ưu tiên nêu trong Đề án này cho một nguồn vốn cụ thể thì thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

Điều 2. Giao cho UBND huyện triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Krông Năng khoá VII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2016./.

Nơi nhận: ✕

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND; Các Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT và thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Đài phát thanh TH huyện;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN



Trần Phú Hùng